

Bản án số: 201/2026/HS-ST
Ngày 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hợp

Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân:

Bà Phí Thị Kim Phụng;

Bà Ngô Thị Thơm;

Ông Đoàn Văn Roanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Tr Tr D, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1989 tại Hải Phòng; Số CCCD: 031089011100; Nơi ĐKTT: Số 10/279 Đ N, phường N Q, thành phố H P; Nơi ở hiện tại: Số 35/72 đường Đ H, tdo H Đ 4, phường Đ H, Tp H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Trí Trung Kiên; con bà Trần Kim Liên; có vợ là Bùi Thùy Oanh (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, đều đã được xóa án tích: Bản án số 40/2011/HSST ngày 10/6/2011 của Toà án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), thành phố Hải Phòng, xử phạt Dừng 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 26/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt Dững 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền 5.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong bản án ngày 21/01/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2025 đến ngày 17/7/2025 chuyển tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Ph V H, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1991 tại Hải Phòng; Số CCCD: 031091005010; Nơi cư trú: Tổ 3 , phường Đ H, TP H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Bắc Sơn; con bà Nguyễn Thị Hương (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có 2 lần bị kết án: Bản án số 54 ngày 29/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), tỉnh Quảng Ninh xử phạt Huy 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xoá án tích; Bản án số 79 ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng, xét xử Huy phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt 20.000.000 đồng, truy thu 10.000.000 đồng tiền thu lời bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa chấp hành án xong); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2025 đến ngày 31/7/2025 chuyển tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Tr Tr D: Luật sư Nguyễn Xuân Tứ – Văn phòng Luật sư 13-5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/7/2025, tại trước cửa số nhà 35/72 Đông Hải, tổ dân phố Hạ Đoạn 4, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Tr Tr D cất giấu 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng tại chậu cây trước cửa nhà. Dững khai đây là số ma túy đã bán cho Ph V H với giá 3.000.000 đồng, đã nhận tiền nhưng chưa kịp giao thì bị bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 02 điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Tr Tr D và 11.750.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dững, Cơ quan điều tra thu giữ 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh, 02 cân điện tử, nhiều vỏ túi nilon dùng để chia nhỏ ma túy và 10.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 435 ngày 16/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, số ma túy thu giữ gồm: 4,88 gam Ketamine (*thu khi bắt quả tang*); 9,85 gam Methamphetamine, 99,74 gam Ketamine và 18,74 gam hỗn hợp MDMA, Ketamine (*thu tại chỗ ở của Dũng*).

Ngoài hành vi trên, kết quả điều tra xác định: Ngày 01/01/2025, tại chỗ ở của Đỗ Đăng Hà (*thôn Nhất Chai, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh*), Tr Tr D đã bán cho Hà khoảng 2.100 viên ma túy "ngựa" và 01 túi ma túy đá với giá 58.000.000 đồng. Theo các Kết luận giám định số 84 ngày 05/01/2025 và số 136 ngày 19/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, số ma túy thu giữ là 205,039 gam Methamphetamine; đối với 20 viên nén màu xanh, khối lượng 2,064 gam, không tìm thấy chất ma túy (Bút lục số 512, 513). Về nguồn gốc số ma túy này, Dũng khai sau khi nhận đặt hàng của Đỗ Đăng Hà đã liên hệ qua ứng dụng Telegram với người tên Dương ("Dương Tò") để mua ma túy với giá 50.000.000 đồng. Dũng chuyển tiền theo mã QR do Dương cung cấp, sau đó đến khu vực chân cầu vượt Đông Hải, thành phố Hải Phòng nhận ma túy theo vị trí Dương gửi, mang về nhà rồi thuê taxi ghép gửi cho Hà. Ngày 02/01/2025, Hà chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản MB Bank số 0337131830 mang tên Trần Mai Anh (*em gái Dũng*) theo yêu cầu của Dũng.

Kết quả điều tra còn xác định, khoảng tháng 3/2025, Dũng mua 20 gam bột "nước vui" của một nam giới không rõ lai lịch với giá 5.000.000 đồng để bán kiếm lời. Ngày 25/6/2025, Dũng tiếp tục mua của Dương 10 gam Methamphetamine và 100 gam Ketamine với giá 45.000.000 đồng, mang về chia nhỏ để bán. Từ số ma túy này, Dũng đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Ngày 05/7/2025, bán cho Đặng Hữu Khánh 05 gam Ketamine và khoảng 02 gam "nước vui" với giá 6.000.000 đồng; Khánh đã sử dụng hết.

- Ngày 07/7/2025, bán cho Ph V H 05 gam Ketamine với giá 3.000.000 đồng; Huy đã sử dụng hết.

- Ngày 08/7/2025, Huy tiếp tục mua 05 gam Ketamine, đã chuyển trước 3.000.000 đồng và hẹn nhận ma túy tại đầu ngõ nhà Dũng. Tuy nhiên, trước khi giao nhận, Dũng bị bắt quả tang; toàn bộ số ma túy còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở.

Việc thu giữ, quản lý, xử lý vật chứng: Số vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, các đồ vật, tài sản thu giữ của bị can và số tiền 21.750.000 đồng hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đang quản lý cần tiếp tục quản lý để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, truy tố, lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 238/CT-VKSHP-P1 ngày 20 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Tr Tr D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ph V H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dũng và bị cáo Huy thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa, chị Mai anh (em ruột bị cáo Dũng) nộp giấy tờ quốc ghi công và đơn xin giảm nhẹ của mẹ bị cáo và xác nhận của mẹ bị cáo về giấy tờ quốc ghi công là bác ruột của Dũng, tuy nhiên chị Mai Anh chỉ nộp bản phô tô nên chị Mai Anh cần chứng thực các giấy tờ trên và nếu có căn cứ đề nghị HĐXX sẽ xem xét và áp dụng cho bị cáo Dũng khoản 2 Điều 51 BLHS

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tr Tr D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Ph V H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù.

Bị cáo Huy đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 76/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xử phạt 11 năm tù.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án, xử phạt bị cáo từ 15 năm tù đến 15 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tr Tr D:* Đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh là đúng người đúng tội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có con nhỏ và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có công việc ổn định, con bị cáo còn nhỏ sinh năm 2024 và hôm nay gia đình bị cáo có nộp thêm tài liệu để xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt dưới mức đề xuất của Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở lại với xã hội và trở thành một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án kết luận: Trong thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 7/2025, tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh, Tr Tr D đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy với tổng khối lượng ma túy là 214,889 gam loại Methamphetamine và 134,62 gam ma túy loại MDMA và Ketamine. Trong đó Dũng bán cho Đỗ Đăng Hà 205,039 gam ma túy loại Methamphetamine; bán cho Ph V H 05 gam ma túy loại Ketamine, Đăng Hữu Khánh 05 gam ma túy loại Ketamine và khoảng 02 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA. Ngày 08/7/2025, Dũng bán cho Ph V H 4,88 gam ma túy loại Ketamine lấy 3.000.000 đồng và cất số ma túy này trên chậu cây trước cửa nhà Dũng để giao cho Ph V H sau đó thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy đủ căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị Tr Tr D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ

luật hình sự; bị cáo Ph V H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Như vậy, bản Cáo trạng số 238/CT-VKSHP-P1 ngày 20/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Tr Tr D và Ph V H về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Tr Tr D và bị cáo Ph V H là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân:

Bị cáo Tr Tr D đã 02 lần bị kết án, đều đã được xóa án tích: Bản án số 40/2011/HSST ngày 10/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), thành phố Hải Phòng, xử phạt Dừng 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 26/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt Dừng 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền 5.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ph V H đã 02 lần bị kết án và có 01 Bản án đã được xóa án tích: Bản án số 54 ngày 29/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), tỉnh Quảng Ninh xử phạt Huy 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; Bản án số 79 ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng, xét xử Huy phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt 20.000.000 đồng, truy thu 10.000.000 đồng tiền thu lời bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dừng nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm

nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, chị Mai anh (em ruột bị cáo Dũng) nộp giấy tổ quốc ghi công của ông Trần Văn Thành và đơn xin giảm nhẹ của mẹ bị cáo và xác nhận ông Thành là bác ruột của Dũng, ngoài ra chị Mai Anh tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo tự nguyện nộp số tiền 11.750.000 đồng bị cáo đang bị thu giữ để khấu trừ vào khoản tiền bị cáo Dũng đã nhận được từ việc thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo Dũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Tr Tr D mặc dù các tiền án đã được xóa án tích nhưng đã nhiều lần bị kết án, trong đó có tội Mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện nhân thân xấu và ý thức chấp hành pháp luật kém. Bị cáo Ph V H đã bị kết án về tội Tàng Trữ trái phép chất tuý (đã được xóa án tích) và tội Mua bán trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu và bản thân bị cáo liên tục có hành vi phạm tội liên quan đến ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội thì mới đủ giáo dục, răn đe, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tại Bản án số 79 ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng, xử phạt bị cáo Huy 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nên tổng hợp hình phạt chính, buộc bị cáo Huy phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, các quyết định khác trong bản án này, bị cáo tiếp tục phải thi hành theo quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định và đã bị truy thu toàn bộ số tiền mua bán trái phép ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 bì giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thị Thu Huyền, Đào Mạnh Tuấn, Hà Xuân Thúy, Bùi Văn Dinh, Trần Chí Trung Kiên, Ngô Văn Kiên, Tr Tr D và dấu niêm phong số 435MT/PC09 chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định (ma túy và vỏ bao gói); các túi nilon kích

thước 5x7 cm; 01 cân điện tử màu trắng; 01 cân điện tử màu đen là ma túy và các đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu PNY chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Dũng nên cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi đã qua sử dụng, có số Imei1 351080477729476; số Imei2 351080477139783 của Tr Tr D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, có số Imei1 355406840271571; số Imei2 355406840771570 của Tr Tr D không thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo Tr Tr D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 CCCD số 031089011100 mang tên Tr Tr D là giấy tờ tùy thân của bị cáo Dũng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, số tiền 11.750.000 đồng nộp theo giấy nộp tiền 2026 số CT-Doc No:140926.0062.000080 ngày 14/9/2026 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 3 – Phòng kế toán nhà nước là tiền của chị Mai Anh và tiền cá nhân của bị cáo Dũng và không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên chị Mai Anh và bị cáo Dũng tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trên để khắc phục hậu quả cho bị cáo Tr Tr D nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng Đặng Hữu Khánh chuyển khoản cho Dũng; số tiền 6.000.000 đồng Ph V H chuyển khoản cho Dũng và số tiền 58.000.000 đồng Hà chuyển khoản cho Dũng (tổng là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng) là tiền mua bán ma túy của bị cáo Dũng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, vì vậy buộc bị cáo Tr Tr D phải nộp lại tổng số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

[9] Các vấn đề khác

- Đối với đối tượng tên Dương (*tên gọi khác Dương Tô*) xác định là Phạm Ngọc Đại Dương, theo lời khai của Dũng là người bán ma túy đá và Ketamine cho Dũng, Dương đã xuất cảnh ngày 17/6/2025 đến nay chưa nhập cảnh về nước, Cơ quan điều tra cho Dũng nhận dạng Dương qua ảnh nhưng Dũng không nhận ra Dương. Ngoài lời khai của Dũng không còn tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh Dương bán ma túy cho Dũng, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với Dương.

- Đối với nam giới bán bột nước vui cho Tr Tr D (20 gam ma túy loại MDMA, Ketamine) tại chân cầu vượt Đông Hải, thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Đặng Hữu Khánh, sinh năm 1989, trú tại: thôn Mông Thượng, xã An Hưng, thành phố Hải Phòng mua 05 gam ma túy Ketamine và khoảng 02 gam ma túy loại MDMA, Ketamine (nước vui) của Tr Tr D, Khánh đã sử dụng hết số ma túy trên, kết quả xét nghiệm Khánh âm tính với ma túy nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Đối với chị Trần Mai Anh đứng tên tài khoản ngân hàng nhận tiền từ Đỗ Đăng Hà nhưng chị Mai Anh chỉ đứng tên mở tài khoản rồi đưa tài khoản cho Dũng sử dụng, không biết Dũng sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Đỗ Đăng Hà mua ma túy của Dũng ngày 01/01/2025, Cơ quan tố tụng tỉnh Lạng Sơn đang xem xét xử lý đối với Hà về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tr Tr D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Ph V H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 4 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 76/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng, buộc bị cáo Ph V H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 bì giấy niêm phong có chữ ký của Trần Thị Thu Huyền, Đào Mạnh Tuấn, Hà Xuân Thúy, Bùi Văn Dinh, Trần Chí Trung Kiên, Ngô Văn Kiên, Trần Trung Dũng và dấu niêm

phong số 435MT/PC09 chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định (ma túy và vỏ bao gói); các túi nilon kích thước 5x7 cm; 01 cân điện tử màu trắng; 01 cân điện tử màu đen.

Chuyển Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng để lưu trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ nhãn hiệu PNY.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu titan đã qua sử dụng, có số Imei1 351080477729476; số Imei2 351080477139783 của Tr Tr D;

Trả lại cho bị cáo Tr Tr D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh của Tr Tr D nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Tr Tr D 01 CCCD số 031089011100 mang tên Tr Tr D.

- Buộc bị cáo Tr Tr D nộp lại 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng, số tiền 11.750.000 đồng nộp theo giấy nộp tiền 2026 số CT-Doc No:140926.0062.000080 ngày 14/9/2026 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 3 – Phòng kế toán nhà nước để bảo đảm việc thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết được thể hiện trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/7/2026 tại Kho vật chứng số 1 – Công an thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tr Tr D, Ph V H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tối cao;
- TAND Tối cao;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHA hình sự;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Trại giam số 01 – Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

Phạm Văn Hợp

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Xuân Tín Nguyễn Thị Mai Vinh

Phạm Văn Hợp

Nguyễn Thị Hồng Thuý

THẨM PHÁN